



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen Ngoc Danh
Last Middle First
Current Address: 28 Tran Binh Trong, P. Thong Nhat
Ban Me Thuot, Daklak
Date of Birth: 03/26/39 Place of Birth: Ha Nam
Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/12/75 To 02/13/88
Years: 13 Months: _____ Days: _____
3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>Nguyen Ngoc Hao</u>	<u>Brother</u>
<u>Westminster, CA</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR EX. POLITICAL PRISONER IN VIỆT NAM

I. Basic information on applicant in Viet Nam

1. Full name of ex-political prisoner:

Đỗ NGUYỄN - NGOC - OANH

2. Date and place of birth

26th March 1939 village Bói Kênh, district
Bình Lục, Hà-Nam province (North)

3. Position/Rank (Before April 1975) and
military serial number:

Captain 59/162.336

4. Month, Date, year arrested

May 12nd 1975

5. Month, Date, year out of Camp

February 12nd 1988

6. Photocopy release certificate

7. Mailing address of ex-political prisoner

28 đường Trần Hưng Đạo - phường Thới Nhất
Bà Rịa - Vũng Tàu.

8. Present address: 28 đường Trần Hưng Đạo
phường Thới Nhất - Bà Rịa - Vũng Tàu

II. List full name DOB and POB of ex-political prisoner family compose Father and mother

A. Relative to accompany with ex-political
prisoner to be consisted for U.S. Country

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	M/S	Relationship
1. Luc - Kim - Tông	1949	Cần Thơ	Feminine	married	Spouse
2. Nữ: Hoài Hiền Oanh	1972	Buôn Me Thụt	Feminine	Single	daughter
3. Nữ: Khắc Anh Tài	1973	Buôn Me Thụt	masculine	single	Son

B. Complete family listing (living / dead) of ex-political prisoners.

Father Nguyễn Văn Phỉ 1901 Kênh O hai đing cũ Cái Sắn
quận Tân Hiệp Kiên Giang

Mother Nguyễn Thị Tảo dead

~~Spouse~~
Spouse Luc - Kim - Tông 1949 26 Trâm Hồng Tráp, phường
Thới Phạt Buôn Me Thụt

Children Nguyễn Hoài Hiền Oanh 1972
Nguyễn Khắc Anh Tài 1973

- ut -

- ut -

Siblings

Brothers Nguyễn Văn Loan 1945 Kênh O hai đing cũ Cái Sắn
quận Tân Hiệp Kiên Giang

Nguyễn Văn Hào 1952

St. Westminster

CA.

USA

III. Relative outside of Viet Nam
a closet relative in the U.S.

name: Nguyễn Ngọc Hào Brother

CA. 1 - USA

IV. Have you submitted the application for family
reunification until now: No

V. Comment / Remark . No.

FROM: Nguyen Ngoc Thanh
104/17 Đường Bà Kat
Phường 4. Quận 10
T.P. Hồ Chí Minh

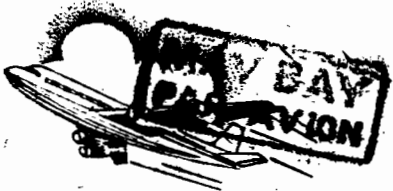
AR KHAN

13 VR
2/88



VIET-NAM
4233
HANOI

R **55**



TO: Bà Khuê Chi Minh Thọ
PO Box 5435 ARLINGTON
VA 22205-1635
U.S.A.

PAR AVION VIA AIR MAIL

BỘ NỘI VỤ
Trại **Thái Bình**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Tự do - Tự lập - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QT/G, ban hành theo công văn số 10/CT, ngày 27 tháng 1 năm 1975

Số **...** /GRT

--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông từ số 966-BCA/TT ngày 30-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thủ hành án **...**

của

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Nguyễn Ngọc Anh

Sinh năm 19 **39**

Các tên gọi khác

Mã Nam Ninh

Nơi sinh

Xã Trần Bình Trung, Huyện Mỹ Thuật

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Thị trấn 1

Tại Ủy trưởng ban quản lý trại

Can tội

16-9-1973

1973

Bị bắt ngày

Án phạt

Theo quyết định, án văn số

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

Đến, ngày

tháng

năm

Đã được giảm án

Xã Trần Bình Trung, Huyện Mỹ Thuật, Tỉnh 1

Nay về cư trú tại

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại sinh Anh đã có gắng, Trung lao

động hăng tập và chấp hành nội qui trại có tiến bộ.

Hiện đã mong đợi cấp giấy thả về gia đình

Đã ra trại

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày **18** tháng **2** năm **1988**

Nguyễn Ngọc Anh

Lưu tại hồ sơ

Cửa

Danh biên số

Lập tại

Chữ ký

[Signature]

Ngày **18** tháng **2** năm **1988**
Trưởng trại



Nguyễn Thị Ngọc Phúc

CONTROL

____ Card
____ ~~+~~ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form 'D'
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

8/22/88